

Hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học theo yêu cầu kiểm định chất lượng: Thực trạng và mô hình, giải pháp phát triển

PGS.TS. Lê Văn Hảo (haolv@ntu.edu.vn, 090.510.2855)

TS. Đinh Đông Lương (luongdd@ntu.edu.vn, 096.610.0661)

Trường Đại học Nha Trang

Tóm tắt

Chức năng phục vụ cộng đồng của trường đại học đã được khẳng định tại Luật Giáo dục đại học (sửa đổi 2018) và được thể hiện tại một số tiêu chí trong Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong bài viết này, các tác giả góp phần làm rõ các khái niệm liên quan đến hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học, nhận định về thực trạng của hoạt động phục vụ cộng đồng tại đa số các trường đại học trong nước, giới thiệu một mô hình để tổ chức hoạt động này và một số kinh nghiệm của các trường đại học nước ngoài. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất một số giải pháp để các trường đại học trong nước tham khảo và triển khai nhằm từng bước đáp ứng các yêu cầu đối với cơ sở giáo dục đại học liên quan tới nhiệm vụ phục vụ cộng đồng, góp phần đáp ứng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục.

Từ khóa: Cộng đồng, Phục vụ cộng đồng, Gắn kết cộng đồng, Giáo dục đại học, Đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục

1. Mở đầu

Lịch sử phát triển của giáo dục đại học (GDĐH) thế giới cho thấy, trong giai đoạn mới hình thành (thế kỷ thứ 9, 10) đa số các cơ sở giáo dục đều coi đào tạo là nhiệm vụ trụ cột duy nhất của trường đại học. Cho đến đầu thế kỷ 19, khi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất bắt đầu phát triển, thì nghiên cứu khoa học (NCKH) dần trở thành nhiệm vụ trụ cột thứ hai của trường đại học. Đến giữa thế kỷ 20, tư tưởng giáo dục “Learning by doing” của John Dewey (1938) thể hiện qua cách tiếp cận “Học tập thông qua trải nghiệm” (Experiential learning) đã đặt nền tảng lý luận cho việc gắn kết giữa kiến thức trong nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Từ đây hoạt động gắn kết/phục vụ cộng đồng (GKCD/PVCD) (community engagement/service) ngày càng trở nên quan trọng và dần được coi là nhiệm vụ trụ cột thứ ba của trường đại học (OECD 1983; OECD 1999; OECD 2001; Inman and Schuetze 2010, Schuetze 2012; Soska et al., 2010). Theo Maurrasse (2001), GDĐH

được ví như chiếc ghế ba chân: đào tạo, nghiên cứu và PVCD; trong đó PVCD được xem như chân thứ ba cùng với hai chân khác giữ cho ghế luôn được đứng vững. Theo Keerberg và Mäeltsemees (2013), nếu coi nhiệm vụ NCKH mang lại thương hiệu và những đặc trưng riêng cho mỗi trường đại học thì PVCD có nhiệm vụ hỗ trợ và kết nối chặt chẽ giữa nhiệm vụ đào tạo và NCKH với mục tiêu hướng đến PVCD.

Về chính sách của Việt Nam đối với GDDH, nhiệm vụ PVCD của các cơ sở giáo dục bắt đầu được đặt ra một cách tường minh tại Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học) thông qua một số tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, và kể đó là ở định nghĩa về cơ sở giáo dục đại học tại Luật GDDH (sửa đổi 2018):

“Cơ sở giáo dục đại học là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ và phục vụ cộng đồng”.

2. Thuật ngữ

Thuật ngữ liên quan đến hoạt động PVCD được sử dụng rất đa dạng, như hoạt động gắn kết cộng đồng (community engagement), phục vụ/dịch vụ cộng đồng (community service), học tập dựa vào cộng đồng (community-based learning), hoạt động vì cộng đồng (community outreach), hoạt động tình nguyện (volunteerism), NCKH dựa vào cộng đồng (community-based research),... Phần này sẽ cung cấp một số khái niệm được sử dụng phổ biến trong hoạt động PVCD. Những khái niệm này có thể được định nghĩa và được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này chúng tôi muốn sử dụng các định nghĩa có nội hàm gần gũi và phù hợp với bối cảnh nhà trường của Việt Nam.

- *Cộng đồng* (community)¹: là nhóm những người có cùng sở thích, có cùng các đặc điểm chung hoặc sống trong cùng khu phố, phường, quận, huyện, thành phố, tỉnh, quốc gia, khu vực. Thí dụ như cộng đồng các nhà khoa học, cộng đồng những người sử dụng internet, cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng địa phương, cộng đồng ASEAN,....

- *Phục vụ/dịch vụ cộng đồng* (community service)² là những hoạt động được thực hiện bởi một hoặc nhóm người tình nguyện, trên nền tảng phi lợi nhuận, được tiến hành bởi các tổ chức nhằm mang lại lợi ích cho xã hội, cho cộng đồng. Những công việc này thường được thực hiện xung quanh nơi sinh sống, trong khu vực, quốc gia hay có thể có quy mô quốc tế.

¹ <https://en.oxforddictionaries.com/definition/community>

² <https://blog.prepscholar.com/what-is-community-service>

- *Gắn kết cộng đồng* (community engagement)³ được hiểu là các kết nối mang lại giá trị lâu dài cho các thành viên trong và ngoài tổ chức, ở phạm vi địa phương, khu phố, trong một quốc gia hoặc mang tầm quốc tế. Mục đích của gắn kết cộng đồng là nhằm tăng cường trách nhiệm cá nhân, tổ chức trong việc giải quyết các vấn đề xã hội và đóng góp cho các lợi ích của cộng đồng lẫn tổ chức. Vì vậy, đối tượng hưởng lợi trong gắn kết cộng đồng bao gồm cả cộng đồng lẫn tổ chức tham gia.

3. Yêu cầu PVCĐ trong Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục

Với mục tiêu sớm tiếp cận mặt bằng chất lượng GDDH trong khu vực Đông Nam Á, một trong các giải pháp chủ đạo được Bộ GDĐT lựa chọn là sử dụng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học (Version 2.0, ban hành năm 2016) của AUN-QA (ASEAN University Network – Quality Assurance) với một ít điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh Việt Nam để xây dựng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học 2017 (ban hành theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GDĐT). Những tiêu chuẩn có liên quan đến hoạt động PVCĐ trong Bộ tiêu chuẩn này gồm Tiêu chuẩn 5, 21, và 24, được cụ thể trong Bảng 1:

Bảng 1: Các tiêu chuẩn và tiêu chí liên quan đến hoạt động PVCĐ

Tiêu chuẩn 5	Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng
Tiêu chí 5.1 (P)	Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
Tiêu chí 5.2 (D)	Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện.
Tiêu chí 5.3 (C)	Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên.
Tiêu chí 5.4 (A)	Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của CSGD, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên
Tiêu chuẩn 21	Kết nối và phục vụ cộng đồng
Tiêu chí 21.1 (P)	Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.
Tiêu chí 21.2 (D)	Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và

³ <http://www.loyno.edu/community/>; <https://cft.vanderbilt.edu/guides-sub-pages/teaching-through-community-engagement/>

	phục vụ cộng đồng được thực hiện.
Tiêu chí 21.3 (C)	Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng
Tiêu chí 21.4 (A)	Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.
Tiêu chuẩn 24	Kết quả phục vụ cộng đồng
Tiêu chí 24.1	Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến
Tiêu chí 24.2	Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
Tiêu chí 24.3	Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.
Tiêu chí 24.4	Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Số lượng các tiêu chuẩn, tiêu chí có liên quan đến PVCD (3/25 tiêu chuẩn, 12/111 tiêu chí) trong Bộ tiêu chuẩn trên cho thấy tầm quan trọng của hoạt động này trong bức tranh chung về hoạt động của một trường đại học. Các tiêu chí được phân bổ toàn diện theo nguyên tắc PDCA (Plan - Do - Check - Act) cũng cho thấy đây là hoạt động cần được trường đại học đầu tư một cách bài bản: từ xây dựng chính sách đến triển khai, giám sát, rà soát, đối sánh và không ngừng cải tiến.

4. Thực trạng của hoạt động phục vụ cộng đồng tại các trường đại học

Trong ba trụ cột đào tạo, NCKH và PVCD, lâu nay đa số các trường đại học của Việt Nam mới chỉ chú trọng chính vào nhiệm vụ đào tạo và NCKH, còn PVCD thường được xem như là các hoạt động hỗ trợ cho hai chức năng đào tạo và NCKH chứ chưa coi đây là một nhiệm vụ chính của nhà trường. Điều này chủ yếu do các văn bản luật cấp Nhà nước từ 2017 trở về trước chưa thể chế hóa nhiệm vụ PVCD đối với các trường đại học như đối với hai nhiệm vụ đào tạo và NCKH, chẳng hạn Điều lệ trường đại học (2014) đã xác định “trách nhiệm xã hội” của trường đại học tại Mục 3 của Điều 5 như sau:

“Trách nhiệm xã hội của trường đại học thể hiện ở các hoạt động: Báo cáo, công khai và giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên

quan về các hoạt động của nhà trường theo quy định của pháp luật; cam kết với cơ quan quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động để đạt được các cam kết; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của trường để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật và của Điều lệ này”.

Cũng chính vì vậy, khi các trường đại học xây dựng sứ mạng và tầm nhìn, nhiều trường cũng chỉ tập trung vào hai nhiệm vụ đào tạo và NCKH, chẳng hạn:

- Sứ mạng của Trường ĐH Quốc tế - ĐHQG TP.HCM:
 - *Đào tạo chất lượng cao, đa ngành từ bậc đại học đến sau đại học với các chương trình đào tạo đạt kiểm định theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.*
 - *Tập trung nghiên cứu cơ bản có hàm lượng tri thức lớn song hành với nghiên cứu ứng dụng đáp ứng nhu cầu thiết thực phát triển doanh nghiệp, địa phương và xã hội.*
 - *Giữ vai trò là bộ phận đột phá, tiên phong trong công tác đổi mới quản lý theo mô hình hiện đại và các thông lệ quốc tế, tác động tích cực đến sự phát triển chung của hệ thống ĐHQG-HCM.*
- Sứ mạng của Trường ĐH Ngân hàng:

Sứ mạng của Trường Đại học Ngân hàng là tạo dựng môi trường giáo dục đào tạo hiện đại, duy trì bản sắc dân tộc để người học phát huy tiềm năng, tính sáng tạo và năng lực tư duy; đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho xã hội; sáng tạo và chuyển giao tri thức khoa học đáp ứng yêu cầu hội nhập; thu nhận, nghiên cứu, phát triển và chuyển giao các thành tựu khoa học - công nghệ trong các lĩnh vực đào tạo của Trường.

- Sứ mạng của Trường ĐH Duy Tân:

Đào tạo, Nghiên cứu gắn liền với Khoa học và Công nghệ nhằm tạo ra những Sinh viên và Học viên có lòng yêu nước, có phẩm chất Nhân văn mang đậm Bản sắc Việt Nam, có ý thức sinh hoạt cộng đồng, có sức khỏe, có năng lực và kỹ năng toàn diện, tự tin, năng động, sáng tạo và trở thành công dân khởi nghiệp mang tính toàn cầu.

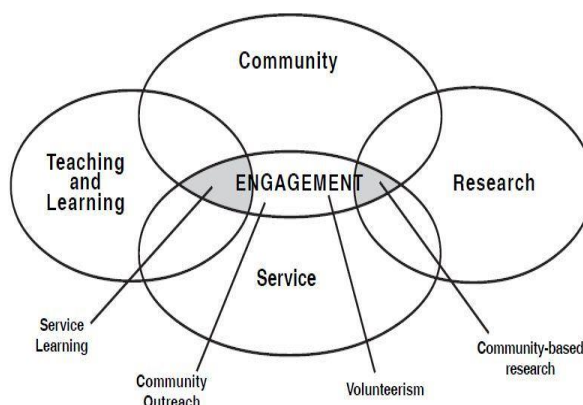
Trong bối cảnh nêu trên, các hoạt động PVCD chủ yếu được giao cho các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức với các nội dung phổ biến như: đóng góp vào các quỹ tình thương của địa phương, nâng cao dân trí, hiến máu tình nguyện, mùa hè xanh, bảo vệ môi trường⁴, ... Gần đây, một số trường đại học đã bắt đầu xây dựng khái niệm “cộng đồng” với phạm vi rộng, ví dụ Trường ĐH Mở TP.HCM, trong đó bao gồm: Cộng

⁴ <https://news.hoasen.edu.vn/vi/loai-tin-hs/phuc-vu-cong-dong.html>

đồng Quốc tế, Cộng đồng Doanh nghiệp, Chính quyền địa phương các tỉnh thành⁵, hoặc đặc biệt quan tâm đến hoạt động kết nối với các doanh nghiệp để “hỗ trợ về mặt học thuật, khoa học công nghệ” như Trường ĐH Quốc tế Miền Đông⁶. Có thể nói, kể từ khi có Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT và Luật GDĐH (sửa đổi 2018), nhận thức chung về chức năng PVCD của trường đại học đã dần được cải thiện, nhiều trường đại học đã bắt đầu quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động PVCD theo chiều sâu (gắn kết nhiều hơn với hoạt động đào tạo và NCKH). Tuy vậy, nội hàm của khái niệm PVCD và các hoạt động nào có thể được xem là gắn kết hay PVCD vẫn đang còn có sự khác biệt không nhỏ giữa các trường đại học, giữa các đoàn đánh giá ngoài của các trung tâm kiểm định chất lượng.

5. Một mô hình gắn kết cộng đồng của trường đại học

Tùy theo triết lý và sứ mạng của mỗi hệ thống GDĐH, của mỗi nhà trường đại học mà hoạt động PVCD/GKCD có thể được tiến hành theo các mô hình và quy mô khác nhau. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu một mô hình GKCD (Hình 1) được tổng hợp bởi Bender (2008) được cho là mang tính khái quát cao, phù hợp với xu thế chung của thế giới và khả thi đối với GDĐH Việt Nam.



Hình 1: Mô hình hoạt động GKCD của trường đại học (Bender, 2008)

Theo mô hình này, mỗi trường đại học có ba nhiệm vụ chính: dạy-học/đào tạo (Teaching and Learning), NCKH (Research) và phục vụ/dịch vụ (Service) trong và ngoài nhà trường. Phần giao nhau giữa ba hoạt động này với các hoạt động của cộng đồng được xem là hoạt động GKCD. Nội hàm của GKCD theo mô hình này cho thấy có sự bao hàm luôn cả hoạt động PVCD, gồm các hoạt động cụ thể sau:

- **Dạy học trong môi trường cộng đồng** (Service learning): Là cách tiếp cận dạy học dựa trên trải nghiệm (Experiential learning) ở đó người học có cơ

⁵ <http://oude.edu.vn/introduce/k%E1%BA%BFt-n%E1%BB%91i-c%E1%BB%99ng-%C4%91%E1%BB%93ng-8/view/>

⁶ https://eiu.edu.vn/eiu/uploads/files/Ke_hoach_chien_luoc_2016-2020.pdf

hội áp dụng những điều được học và kinh nghiệm của mình trong nhà trường để giải quyết các vấn đề của cộng đồng, từ đó giúp họ hiểu sâu hơn những điều được học (Eyler and Giles, 1999). Ví dụ: Lòng ghép hoạt động khảo sát thực trạng ô nhiễm môi trường tại một địa phương vào môn học Môi trường và Con người; sử dụng phương pháp dạy học dựa trên dự án với nội hàm của dự án là giải quyết các vấn đề của cộng đồng.

- **Các hoạt động vì cộng đồng** (Community outreach): Là các nỗ lực, hoạt động do trường đại học chủ trì nhằm phổ biến, lan tỏa sứ mạng, tri thức và các giá trị mà nhà trường có thể mang lại cho cộng đồng⁷. Các hoạt động này là phi lợi nhuận (non-profit) và cũng không nhằm mục tiêu quảng bá về nhà trường và các sản phẩm giáo dục. Ví dụ: tổ chức các buổi tập huấn, nói chuyện chuyên đề dành cho công chúng; tham gia thảo luận, trao đổi về các vấn đề của cộng đồng; chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp địa phương; cho phép cộng đồng sử dụng các dịch vụ của nhà trường (thư viện, phòng thí nghiệm, cơ sở hạ tầng cho hoạt động thể thao, văn hóa, ...).

- **Các hoạt động tình nguyện** (Volunteerism): Là các hoạt động của trường đại học tham gia theo yêu cầu của cộng đồng nhằm góp phần giải quyết các vấn đề đang đặt ra cho cộng đồng. Ví dụ: hiến máu nhân đạo, vệ sinh môi trường, xóa mù chữ cho trẻ em nghèo.

- **Nghiên cứu khoa học dựa vào cộng đồng** (Community – based research): Là các hoạt động nghiên cứu có xuất phát từ các vấn đề cần giải quyết của cộng đồng; có sự tham gia của cộng đồng trong quá trình hình thành ý tưởng, được triển khai và ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong cộng đồng; có sản phẩm nghiên cứu phục vụ cho sự phát triển của cộng đồng⁸. Ví dụ: Nghiên cứu các giải pháp giúp nâng cao thu nhập của một cộng đồng dân cư; nghiên cứu cải tiến các ngư cụ của một cộng đồng ngư dân.

6. Một số kinh nghiệm nước ngoài

6.1 Kinh nghiệm về tổ chức bộ máy PVCD

6.1.1 Thành lập đơn vị chuyên trách PVCD trong trường đại học. Ví dụ:

- Haas Center for Public Service (Stanford University)⁹.
- University Community Service Center (University of Chicago)¹⁰.

6.1.2 Giao trách nhiệm cho một đơn vị trong trường. Ví dụ:

- The University at Albany (New York): Phòng Công tác sinh viên (Devison of Student Affairs) chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động PVCD¹¹.

⁷ <https://online.grace.edu/news/human-services/community-outreach-programs-strategies/>

⁸ http://www.communitybasedresearch.ca/Page/View/CBR_definition

⁹ <https://undergrad.stanford.edu/opportunities-research/public-community-service>

¹⁰ <https://ucsc.uchicago.edu/page/about-ucsc>

- Oklahoma State University: Các đơn vị học thuật chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động PVCD¹²

6.2 Kinh nghiệm về xây dựng chính sách PVCD

Mỗi trường đại học trên thế giới đều có kinh nghiệm riêng về việc xây dựng và phát triển các hoạt động PVCD. Trong phạm vi của bài viết, chúng tôi muốn giới thiệu những kinh nghiệm mang tính khả thi cao đối với GDĐH Việt Nam thông qua hai ví dụ điển hình sau:

6.2.1 Chính sách gắn kết cộng đồng của Trường đại học Malay (Malaysia)

Trường đại học Malay đã xây dựng một chính sách riêng về GKCD¹³, trong đó khái niệm GKCD được định nghĩa là “các hoạt động gắn kết mang tính chủ động và có ý nghĩa cả bên trong lẫn bên ngoài nhà trường, bao gồm địa phương, quốc gia và quốc tế nhằm mục đích trao đổi tri thức và phát triển việc học tập vì lợi ích của xã hội”. Các loại hình gắn kết cộng đồng của Trường đại học Malay bao gồm:

- Dạy học tích hợp trong môi trường cộng đồng (Integrated Service Learning): Mục đích chính là PVCD và nâng cao chất lượng học tập, phát triển ý thức công dân cho người học.
- Nghiên cứu, đổi mới và chia sẻ tri thức (Research, Innovation and Knowledge Exchange): Mục đích chính là hợp tác với cộng đồng (kể cả các doanh nghiệp) để cùng phát triển ý tưởng khoa học công nghệ, chia sẻ thông tin hai chiều.
- Các hoạt động vì sự phát triển của cộng đồng (Community Outreach, Building and Development): Là những hoạt động khởi xướng bởi trường đại học nhằm hỗ trợ cộng đồng đạt được các mục tiêu phát triển.
- Các hoạt động tình nguyện (Volunteerism): Là những hoạt động nhà trường tham gia cùng cộng đồng để giải quyết các vấn đề cộng đồng đang đặt ra.

6.2.2 Chính sách phục vụ cộng đồng của Trường đại học Monash (Úc)

Trường đại học Monash đã ban hành một chính sách riêng về phục vụ cộng đồng¹⁴, trong đó nhấn mạnh đến các hoạt động sau:

- Góp phần phát triển các giá trị văn hóa và học thuật trong cộng đồng.
- Đáp ứng hợp lý các nhu cầu và kỳ vọng của cộng đồng phù hợp với mục tiêu của nhà trường.

¹¹ <https://www.albany.edu/involvement/communityservice.shtml>

¹² <https://honors.okstate.edu/content/community-service-guidelines>

¹³ <https://um.edu.my/docs/default-source/zoology/university-policies/um-community-engagement-policy.pdf?sfvrsn=2>

¹⁴ https://www.monash.edu/__data/assets/pdf_file/0008/786500/Community-Service-Policy.pdf

- Tạo cơ hội để các doanh nghiệp, hội nghề nghiệp và cộng đồng tham gia vào các hoạt động đào tạo và khoa học công nghệ của nhà trường.
- Đóng vai trò lãnh đạo học thuật ở tầm quốc gia và quốc tế trong việc khơi gợi và tranh luận về các vấn đề liên quan đến văn hóa, kinh tế, môi trường, khoa học và xã hội.

6.3 Kinh nghiệm về xây dựng và triển khai hoạt động PVCD

Tùy thuộc vào quan điểm và tính chất của trường đại học lẫn cộng đồng liên quan, mỗi trường có thể quan tâm đến các hoạt động phục vụ cộng đồng không hoàn toàn như nhau và ở các quy mô khác nhau. Trường đại học Nebraska Lincoln (Hoa Kỳ) đã xây dựng danh mục 366 hoạt động PVCD¹⁵, hoặc Tổ chức Presholar giới thiệu 129 dự án PVCD tiêu biểu¹⁶ để các trường trung học phổ thông và đại học có thể tham khảo. Các hoạt động PVCD này chủ yếu được tổ chức trong phạm vi của địa phương nơi trường tọa lạc. Bên cạnh các hoạt động PVCD trong phạm vi địa phương, nhiều trường đại học còn tổ chức các hoạt động PVCD mang tính toàn cầu như Đại học Ohio¹⁷, Đại học New York (Hoa Kỳ)¹⁸, Đại học Melbourne (Úc)¹⁹.

7. Đề xuất giải pháp

Đề hoạt động PVCD (được hiểu theo nghĩa của GKCD) thực sự là một trong ba trụ cột chính trong nhà trường đại học trong bối cảnh của GDDH Việt Nam hiện nay, các tác giả đề xuất một số giải pháp vừa phù hợp với mô hình đề xuất và kinh nghiệm thế giới, vừa góp phần đáp ứng yêu cầu về PVCD trong Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học 2017 như sau:

- Xây dựng mới hoặc cập nhật triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và chiến lược phát triển của nhà trường có hàm chứa nội hàm của hoạt động PVCD.
- Có kế hoạch cụ thể hàng năm về PVCD và được triển khai, đánh giá.
- Xây dựng chính sách, đề án riêng cho hoạt động PVCD nhằm hỗ trợ và cụ thể hóa các hoạt động PVCD của nhà trường.
- Tổ chức bộ máy nhà trường nên có một đơn vị chịu trách nhiệm chính liên quan PVCD để xây dựng, tổ chức triển khai, đánh giá và cải tiến các hoạt động này.

¹⁵ <https://lancaster.unl.edu/4h/serviceideas.shtml>

¹⁶ <https://blog.prepscholar.com/129-examples-of-community-service-projects>

¹⁷ <https://www.ohio.edu/global/gsp/index.cfm>

¹⁸ <https://www.nyu.edu/students/getting-involved/leadership-and-service/volunteer-service.html>

¹⁹ <https://handbook.unimelb.edu.au/subjects/mult30021>

- Lòng ghép hoạt động PVCD trong xây dựng và triển khai các CTĐT. Ứng dụng rộng rãi các phương pháp dạy học trong môi trường cộng đồng trong hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Hợp tác với cộng đồng địa phương, cộng đồng các doanh nghiệp để cùng phát triển ý tưởng khoa học công nghệ; hợp tác triển khai nghiên cứu và chuyển giao sản phẩm.
- Định kỳ khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về công tác PVCD.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bender, G. (2008). Exploring conceptual models for community engagement at higher education institutions in South Africa. *Perspectives in Education*, Volume 26(1), March.
- [2]. Dewey, J. (1938). *Experience and education*. New York: Collier.
- [3]. Eyler, J. and Giles, Jr. (1999). *Where's the Learning in Service-Learning?* San Francisco: Jossey-Bass.
- [4]. Inman, P. and Schuetze, H.G. (eds.) (2010). *The Community Engagement and Service Mission of Universities*. Leicester: National Institute of Adult Continuing Education (NIACE).
- [5]. Keerberg, A., Kiisla, A. and Mäeltsemees, S. (2013). University implementing its community service role through curriculum development in a regional college. *Discussions on Estonian Economic Policy*. 21. 10.15157/tpep.v21i2.1233.
- [6]. Maurrasse, D. J. (2001). *Beyond the Campus—How Colleges and Universities form Partnerships with Their Communities*. New York & London: Routledge.
- [7]. Organization for Economic Cooperation and Development (OECD) (1983). *The University and the Community*. Paris: Organization for Economic Cooperation and Development.
- [8]. Organization for Economic Cooperation and Development (OECD) (1999). *The Response of Higher Education Institutions to Regional Needs*. Paris: Organization for Economic Cooperation and Development.
- [9]. Organization for Economic Cooperation and Development. Organization for Economic Cooperation and Development (OECD) (2001). *Cities and Regions in the New Learning Economy*. Paris: Organization for Economic Cooperation and Development.

- [10].Schuetze, H. G. (2012). Universities and their communities— Engagement and service as primary mission. In *Higher Education and Civic Engagement* (pp. 61-77). Palgrave Macmillan, New York.
- [11].Soska, T. M., Sullivan-Cosetti, M., & Pasupuleti, S. (2010). Service learning: Community engagement and partnership for integrating teaching, research, and service. *Journal of Community Practice*, 18:2-3, 139-147.

Trích dẫn:

Lê Văn Hào, Đinh Đồng Lương (2019). *Hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học theo yêu cầu kiểm định chất lượng: thực trạng và mô hình, giải pháp phát triển*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học trên thế giới và ở Việt Nam”, ngày 23/10//2019 (tr. 27 – 35). Hiệp hội các trường ĐH&CD Việt Nam.